**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIÊT LỚP 2**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** MRVT: *Nơi thân quen*

Tuần: 21 Tiết:198 Ngày dạy: 3/2/2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mở rộng được vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen); dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*

**II. Đồ dung dạy học:**

- Giáo án.

- Bảng phụ hoặc slide chiếu đoạn từ *Còn về đêm* đến hết văn bản.

- Thẻ từ để tổ chức trò chơi.

- SGK, vở bài tập;

- Tranh ảnh cửa sổ ở nhà, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu: *Mở đầu*.**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1.Luyện từ**  **Bước 1: Hoạt động cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV tổ chức chơi tiếp sức để HS viết các từ ngữ lên bảng lớp.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn.  - GV nhận xét và yêu cầu HS giải nghĩa một số từ vừa tìm được.  **2.2. Luyện câu**  **Hoạt động 1: Dấu chấm, dấu phẩy**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a, đọc đoạn văn.  ***Bước 2: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*, *Lúc nào?*, *Bao giờ?***  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b (đọc cả mẫu).  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu một số HS nhận xét. GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết câu hỏi vào VBT.  **3. Hoạt động ứng dụng trải nghiệm**  - Nhận xét, đánh giá.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài, chuẩn bị | *-Cả lớp cùng chơi*  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Hs đọc yêu cầu  -HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ:  *+ thân quen;*  *+ thân thương;*  *+ thân thuộc;*  *+ quen thuộc;*  *+ thiết tha, tha thiết.*  - HS chơi tiếp sức, viết các từ ngữ lên bảng lớp.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét và giải thích nghĩa của một số từ vừa tìm được.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1 a, đọc đoạn văn.  - HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  Đáp án: Cò**,** vạc**,** diệc xám rủ nhau về đây làm tổ**.** Chúng gọi nhau**,** trêu ghẹo nhau váng cả một vùng sông nước**.** (*dấu phẩy, dấu phẩy, dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm*).  - Một số HS trả lời trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi:  + **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.   **Khi nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **khi nào**?/ **Lúc nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **lúc nào**?  + Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.   Mẹ gọi Nam dậy **lúc nào**?/ **Lúc nào** mẹ gọi Nam dậy?  + **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.   **Khi nào**/ **Lúc nào**/ **Bao giờ** lớp em thi văn nghệ?  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nhận xét và lắng nghe GV nhận xét.  - HS viết câu hỏi vào VBT.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**